

**UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: /SNN-CNTY

V/v đăng tải Hồ sơ dự thảo Quyết định
Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn
tỉnh Bắc Kạn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Công thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, để đảm bảo đúng quy trình tham mưu soạn thảo văn bản quy pháp pháp luật, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Công thông tin điện tử Bắc Kạn đăng tải nội dung dự thảo như sau:

- Tên văn bản đề nghị đăng tải: Hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Nội dung tham gia ý kiến gồm:

(1) Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

(2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

(3) Báo cáo thuyết minh xây dựng dự thảo Quyết định.

- Thời gian đăng tải: 30 ngày, từ ngày 05/8/2020 đến hết ngày 04/9/2020 để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến.

Với nội dung trên, đề nghị Công thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn tạo điều kiện giúp đỡ./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (đăng tải);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGĐ Sở;
- VP Sở (đăng tải trên Trang điện tử Sở);
- Phòng KHTC;
- Tổ soạn thảo XD QĐ;
- Lưu: VT, CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cương

Số: /BC-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

DIỄN THẢO

BÁO CÁO

Thuyết minh xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

I. CƠ SỞ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, ngày 19/11/2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020; trong đó tại Khoản 5, Điều 53 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”; căn cứ Điều 21, 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số 208/QĐ-UBND Ngày 31/01/2019, về ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật được giao, trong đó có giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhằm định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái của tỉnh và phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi của Vùng trung du và miền núi phía Bắc. Qua đó giúp người chăn nuôi xác định các địa bàn khuyến khích phát triển chăn nuôi, lựa chọn quy mô chăn nuôi, yên tâm đầu tư lâu dài, đầu tư chăn nuôi quy mô gia trại, trang trại tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cải thiện môi trường, bảo đảm an toàn sinh học và phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc xác định mật độ chăn nuôi trên cơ sở có tính toán mật độ chăn nuôi hiện tại; điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và định hướng phát triển kinh tế của từng huyện, thành phố; chiến lược phát triển chăn nuôi và bảo vệ môi trường của cả tỉnh.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản có liên quan khác.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở

Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện các bước như sau:

1. Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật được giao, trong đó có giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu Quyết định quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Quyết định số 50/QĐ-SNN ngày 14/02/2020*); Tổ soạn thảo đã tổ chức xây dựng Tờ trình số 71/TTr-SNN ngày 18/6/2020 về việc đề nghị xây dựng Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và đã được UBND tỉnh nhất trí tại Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/7/2020, về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 2020.

2. Thực hiện Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng xong các Dự thảo gồm: (1) Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (3) Báo cáo thuyết minh xây dựng dự thảo Quyết định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website Sở Nông nghiệp và PTNT; ban hành văn bản xin ý kiến của các Sở, ngành và địa phương góp ý đối với các dự thảo của Hồ sơ xây dựng Quyết định; tổng hợp, giải trình và bổ sung nội dung vào Hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu các ý kiến đóng góp và hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh xem xét Quyết định ban hành.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của Quyết định

- Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

- Điều 3: Quy định về trách nhiệm thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi

Nội dung quy định mật độ chăn nuôi kèm theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành gồm 4 Điều, trong đó, tại Điều 3 về Quy định mật độ chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và PTNT thuyết minh như sau:

- Căn cứ số liệu tổng hợp về diện tích đất nông nghiệp của Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tại Văn bản số 993/STNMT-ĐĐ ngày 26/5/2020; số liệu tổng đàn vật nuôi tại thời điểm 01/4/2020 của Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn, báo cáo của các huyện, thành phố về thực trạng phát triển chăn nuôi và định hướng phát triển chăn nuôi của các huyện, thành phố. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tính toán đơn vị hệ số vật nuôi quy đổi sang đơn vị vật nuôi (ĐVN) đối với từng loài vật nuôi đến năm 2030 theo bảng tính tại Phụ lục V của Nghị định số

13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

(Gửi kèm Phụ lục 01 và 02)

- Trên cơ sở thực trạng chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi hiện có và Hệ số vật nuôi được quy đổi sang ĐVN), Sở Nông nghiệp và PTNT tính toán, tổng hợp và định hướng phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, như sau:

Thành phố Bắc Kạn 12.150 ĐVN;

Huyện Pác Nặm 46.060 ĐVN;

Huyện Ba Bể 65.040 ĐVN;

Huyện Ngân Sơn 59.450 ĐVN;

Huyện Bạch Thông 52.830 ĐVN;

Huyện Chợ Đồn 85.220 ĐVN;

Huyện Chợ Mới 56.790 ĐVN;

Huyện Na Rì 81.730 ĐVN.

Ví dụ: Tại huyện Chợ Mới theo bảng tính số 01:

Tại cột 3 có diện tích đất nông nghiệp là 56.790 ha, đến năm 2030 quy định ĐVN là 1,0 do vậy quy định ĐVN trên địa bàn huyện Chợ Mới đến năm 2030 là 56.790 ha x 1,0 ĐVN = 56.790 ĐVN (theo cột 4)

Đối với cột 5, tổng ĐVN tính đến tháng 6/2020 là 6.054 ĐVN: Trên cơ sở hệ số ĐVN và công thức chuyển đổi theo Phụ lục V, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ và tổng đàn vật nuôi hiện có tính đến tháng 6/2020 (theo phụ lục số 01) quy đổi như sau: Đàn trâu 3.146 con tương ứng 2.773 ĐVN; Đàn trâu 3.146 con tương ứng 2.773 ĐVN; đàn bò 1.232 con tương ứng 457 ĐVN; đàn lợn 5.660 con tương ứng 1.105 ĐVN; đàn gia cầm 320.640 con tương ứng 1.525 ĐVN; gia súc khác 3.277 con tương ứng 193 ĐVN;

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Đến năm 2030, Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thành phố tương ứng 01 ĐVN/01 ha diện tích đất nông nghiệp, do vậy Quyết định không xây dựng các chính sách hỗ trợ nên không xây dựng dự toán nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

Việc quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 nhằm để quy hoạch, định hướng phát triển số lượng đàn vật nuôi trên tổng số diện tích đất nông nghiệp hiện có với các mục tiêu sau:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ chất thải chăn nuôi đặc biệt tại những vùng đông dân cư, diện tích đất nông nghiệp ít.

- Làm cơ sở để các địa phương quy hoạch, định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng đầu tư chăn nuôi tập trung, có sự quản lý dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh an toàn thực phẩm.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thời gian hoàn thành và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2020.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh xây dựng Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở ngành xin ý kiến;
- UBND các huyện, TP;
- GD, các PGĐ Sở;
- Phòng KHTC;

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, CNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cương

Bảng tính số 01: Quy định mật độ vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Kèm theo Báo cáo số...../BC-SNN ngày...../8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

| TT | Địa phương | Tổng diện tích đất nông nghiệp (Ha) | Tổng đơn vị vật nuôi (ĐVN) đến năm 2030 | Năm 2020 | | Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 |
|----|------------------|-------------------------------------|---|---|--|-------------------------------|
| | | | | Tổng đơn vị vật nuôi (ĐVN) tháng 6/2020 | So sánh thực trạng mật độ chăn nuôi năm 2020 và đến năm 2030 | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | TP Bắc Kạn | 12.149 | 12.150 | 2.344 | 0,19 | 1,0 |
| 2 | Pác Nặm | 46.061 | 46.060 | 13.285 | 0,29 | 1,0 |
| 3 | Ba Bể | 65.038 | 65.040 | 14.588 | 0,22 | 1,0 |
| 4 | Ngân Sơn | 59.452 | 59.450 | 10.130 | 0,17 | 1,0 |
| 5 | Bạch Thông | 52.830 | 52.830 | 6.937 | 0,13 | 1,0 |
| 6 | Chợ Đồn | 85.222 | 85.220 | 12.261 | 0,14 | 1,0 |
| 7 | Chợ Mới | 56.790 | 56.790 | 6.054 | 0,11 | 1,0 |
| 8 | Na Rì | 81.731 | 81.730 | 12.507 | 0,15 | 1,0 |
| | Tổng cộng | 459.273 | 459.270 | 78.106 | 0,18 | |

(Ghi chú: Mật độ chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh là 0,18)

PHỤ LỤC V. HỆ SỐ ĐƠN VỊ VẬT NUÔI VÀ CÔNG THỨC CHUYỂN ĐỔI
(Kèm theo Báo cáo số...../BC-SNN ngày...../8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

| STT | Loại vật nuôi | Khối lượng hơi trung bình (kg) | Hệ số đơn vị vật nuôi | Số đầu con/ ĐVN |
|------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------|------------------------|
| I | Lợn: | | | |
| 1 | Lợn dưới 28 ngày tuổi | 8 | 0,016 | 63 |
| 2 | Lợn thịt: | | | |
| 2.1 | Lợn nội | 80 | 0,16 | 6 |
| 2.2 | Lợn ngoại | 100 | 0,2 | 5 |
| 3 | Lợn nái: | | | |
| 3.1 | Lợn nội | 200 | 0,4 | 3 |
| 3.2 | Lợn ngoại | 250 | 0,5 | 2 |
| 4 | Lợn đực: | 300 | 0,6 | 2 |
| II | Gia cầm: | | | |
| 5 | Gà: | | | |
| 5.1 | Gà nội | 1,5 | 0,003 | 333 |
| 5.2 | Gà công nghiệp: | | | |
| 5.2.1 | Gà hướng thịt | 2,5 | 0,005 | 200 |
| 5.2.2 | Gà hướng trứng | 1,8 | 0,0036 | 278 |
| 6 | Vịt: | | | |
| 6.1 | Vịt hướng thịt: | | | |
| 6.1.1 | Vịt nội | 1,8 | 0,0036 | 278 |
| 6.1.2 | Vịt ngoại | 2,5 | 0,005 | 200 |
| 6.2 | Vịt hướng trứng: | 1,5 | 0,003 | 333 |
| 7 | Ngan | 2,8 | 0,0056 | 179 |
| 8 | Ngỗng | 4 | 0,008 | 125 |
| 9 | Chim cút | 0,15 | 0,0003 | 3333 |
| 10 | Bồ câu | 0,6 | 0,0012 | 833 |
| 11 | Đà điểu | 80 | 0,16 | 6 |
| III | Bò: | | | |
| 12 | Bê dưới 6 tháng tuổi | 100 | 0,2 | 5 |
| 13 | Bò thịt: | | | |
| 13.1 | Bò nội | 170 | 0,34 | 3 |
| 13.2 | Bò ngoại, bò lai | 350 | 0,7 | 1 |
| IV | Trâu | | | |
| 15 | Nghé dưới 6 tháng tuổi | 120 | 0,24 | 4 |
| 16 | Trâu | 350 | 0,7 | 1 |
| V | Gia súc khác: | | | |
| 17 | Ngựa | 200 | 0,4 | 3 |
| 18 | Đê | 25 | 0,05 | 20 |
| 19 | Cừu | 30 | 0,06 | 17 |
| 20 | Thỏ | 2,5 | 0,005 | 200 |
| VI | Hươu sao | 50 | 0,1 | 10 |

Số: /TTr-SNN

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật được giao; Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14, ngày 19/11/2018 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020, trong đó tại Khoản 5, Điều 53 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào mật độ chăn nuôi của vùng quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”; căn cứ Điều 21, 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Ngày 31/01/2019, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND về Ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật được giao, trong đó có giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo và trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nhằm định hướng phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái của tỉnh và phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi của Vùng trung du và miền núi phía Bắc. Qua đó giúp người chăn nuôi xác định các địa bàn khuyến khích phát triển chăn nuôi, lựa chọn quy mô chăn nuôi, yên tâm đầu tư lâu dài, đầu tư chăn nuôi quy mô gia trại, trang trại tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cải thiện môi trường, bảo đảm an toàn sinh học và phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Việc xác định mật độ chăn nuôi trên cơ sở có tính toán mật độ chăn nuôi hiện tại; điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội và định hướng phát triển kinh tế của từng huyện, thành phố.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản có liên quan khác.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện các bước như sau:

1. Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 31/1/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật được giao, trong đó có giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu Quyết định quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Quyết định số 50/QĐ-SNN ngày 14/02/2020*); Tổ soạn thảo đã tổ chức xây dựng Tờ trình số 71/TTr-SNN ngày 18/6/2020 về việc đề nghị xây dựng Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và đã được UBND tỉnh nhất trí tại Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/7/2020, về việc xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn năm 2020.

2. Thực hiện Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng xong các Dự thảo gồm: (1) Dự thảo Tờ trình về việc ban hành Quyết định Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (2) Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (3) Báo cáo thuyết minh xây dựng dự thảo Quyết định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Website Sở Nông nghiệp và PTNT; ban hành văn bản xin ý kiến của các Sở, ngành và địa phương góp ý đối với các dự thảo của Hồ sơ xây dựng Quyết định; tổng hợp, giải trình và bổ sung nội dung vào Hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu các ý kiến đóng góp và hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh xem xét Quyết định ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bộ cục của Quyết định gồm 3 Điều:

- Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030.
- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.
- Điều 3: Quy định về trách nhiệm thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi gồm 3 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi

Trên cơ sở thực trạng chăn nuôi và tổng đàn vật nuôi hiện có (*được quy đổi sang ĐVN*), Sở Nông nghiệp và PTNT tính toán, tổng hợp và định hướng phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, như sau:

Thành phố Bắc Kạn 12.150 ĐVN;

Huyện Pác Nặm 46.060 ĐVN;

Huyện Ba Bể 65.040 ĐVN;

Huyện Ngân Sơn 59.450 ĐVN;

Huyện Bạch Thông 52.830 ĐVN;

Huyện Chợ Đồn 85.220 ĐVN;

Huyện Chợ Mới 56.790 ĐVN;

Huyện Na Rì 81.730 ĐVN.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Đến năm 2030, Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn các huyện, thành phố tương ứng 01 ĐVN/01 ha diện tích đất nông nghiệp, do vậy Quyết định không xây dựng các chính sách hỗ trợ nên không xây dựng dự toán nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC BAN HÀNH

Việc quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 nhằm để quy hoạch, định hướng phát triển số lượng đàn vật nuôi trên tổng số diện tích đất nông nghiệp hiện có với các mục tiêu sau:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ chất thải chăn nuôi đặc biệt tại những vùng đông dân cư, diện tích đất nông nghiệp ít.

- Làm cơ sở để các địa phương quy hoạch, định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng đầu tư chăn nuôi tập trung, có sự quản lý dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh an toàn thực phẩm.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Thời gian hoàn thành và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2020.

Hồ sơ gồm:

- (1) Dự thảo Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi;*
- (2) Báo cáo Thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định;*
- (3) Văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị;*
- (4) Bản tổng hợp giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị; báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và giải trình của Sở Nông nghiệp và PTNT.*

Kính trình UBND tỉnh Bắc Kạn xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (xem xét, quyết định);
- Lãnh đạo Sở;
- Tổ tham mưu soạn thảo;
- Phòng KHTC;

Gửi bản giấy:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNTY

GIÁM ĐỐC

Nông Quang Nhất

Số: /2020/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số...../TTr-SNN ngày...../...../2020; Báo cáo thẩm định số /BCTĐ ngày tháng năm của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- UBMTTQ tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo – Tin học tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Các nội dung khác không quy định tại quyết định này thực hiện theo Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Mật độ chăn nuôi được tính bằng tổng số đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.

2. Đơn vị vật nuôi (ĐVN) là đơn vị quy đổi của gia súc, gia cầm theo khối lượng sống, không phụ thuộc vào giống, tuổi và giới tính. Mỗi đơn vị vật nuôi tương đương với 500kg khối lượng vật nuôi sống.

3. Hệ số đơn vị vật nuôi là khối lượng trung bình vật nuôi sống (kg)/500.

Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi

1. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi/ha (ĐVN/ha), cụ thể: 459.273 đơn vị vật nuôi, trong đó:

- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn TP Bắc Kạn 12.150 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Pác Nặm 46.060 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Ba Bể 65.040 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Ngân Sơn 59.450 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Bạch Thông 52.830 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Chợ Đồn 85.220 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Chợ Mới 56.790 ĐVN.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn huyện Na Rì 81.730 ĐVN.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện quy định này ở các địa phương, phối hợp với đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung mật độ chăn nuôi của các vùng chăn nuôi trong tỉnh trong trường hợp cần thiết.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện phát triển chăn nuôi theo định hướng: Tăng số lượng đầu con, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi, phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố định kỳ hoặc đột xuất theo sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong triển khai thực hiện Quyết định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, địa phương tổ chức quản lý và xác định quy mô chăn nuôi và mật độ chăn nuôi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và chính quyền cấp cơ sở tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi, thú y; thống kê, kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn nhằm điều chỉnh mật độ chăn nuôi phù hợp.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn theo báo cáo định kỳ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Tổ chức thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi, gồm: Cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn theo báo cáo định kỳ gửi UBND các huyện, thành phố theo quy định.

5. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi

- Kê khai với Ủy ban nhân dân cấp xã về loại, số lượng vật nuôi theo quy định tại Phụ lục II và phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

- Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**